

ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Số: 2918/BVĐHYD-VTTB

V/v mời chào giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 10 năm 2021

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh mời các Quý nhà cung cấp có quan tâm, có khả năng cung cấp vật tư y tế tiêu hao dùng chung và các chuyên khoa khác tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh báo giá theo phụ lục đính kèm.

Đề nghị Quý nhà cung cấp gửi file word/excel và bản scan báo giá có đóng dấu theo mẫu đính kèm đến email moichaogia@umc.edu.vn và gửi bản giấy có đóng dấu về Phòng Vật tư thiết bị, Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh (địa chỉ 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh).

- Hồ sơ gửi kèm theo báo giá bao gồm các tài liệu sau:
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có).
- + Catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác.
- Thời gian nhận báo giá: đến hết ngày 18... / 10... / 2021
- Điện thoại liên hệ: 028.39525243 (Kim Loan - Phòng Vật tư thiết bị).

Trân trọng./...noay

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (M04-050-lctthao) (3).

KT. GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Tấn
Phó Giám đốc

PHỤ LỤC
DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

(Kèm theo Thư mời chào giá số 2917 /BVĐHYD-VTTB ngày 8 / 10/2021)

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Keo dán mô nội soi 0.5ml	Keo dán mô nội soi - Thành phần N-butyl-2-cyanoacrylat - Thể tích 0.5ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Lọ	140	
2	Vật liệu cầm máu tự tan bằng Cellulose dạng bông xốp ép, 5.1 x 10.2cm.	Vật liệu cầm máu tự tan - Chất liệu bằng cellulose dạng bông xốp ép, có tính kháng khuẩn, tan sau 7-14 ngày. - Kích thước 5.1 x 10.2 cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ISO/FDA	3	Miếng	300	
3	Vật liệu cầm máu tự tan bằng Gelatin 7 x 5 x 1cm	Vật liệu cầm máu tự tan - Chất liệu bằng gelatin, dạng xốp màu trắng, tự tan sau 4-6 tuần. - Kích thước 7 x 5 x 1cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ISO	3	Miếng	3.500	
4	Vật liệu cầm máu tự tan, bằng Cellulose dạng bông xốp nhiều lớp, 5.1 x 10.2cm.	Vật liệu cầm máu tự tan - Chất liệu bằng cellulose dạng bông xốp nhiều lớp, có thể tách ra từng lớp, có tính kháng khuẩn, tự tiêu sau 7-14 ngày. - Kích thước 5.1 x 10.2cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ISO/FDA	3	Miếng	390	
5	Vật liệu cầm máu tự tan bằng cellulose 10 x 20cm.	Vật liệu cầm máu tự tan - Chất liệu bằng cellulose dạng lưới mềm, có tính kháng khuẩn, tự tiêu sau 7-14 ngày. - Kích thước 10 x 20cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ISO/FDA	3	Miếng	1080	
6	Bơm tiêm cân quang, cỡ 190ml	Bơm tiêm cân quang cho theo máy bơm tiêm điện, bộ bao gồm: - 01 ống bơm thể tích 190ml + Chất liệu: Piston (makrolon), đầu cao su (santoprene TPV), thân ống bơm (Eastman PET MN052), nắp che bụi (huntsman P5M4K-046). + Đường kính trong khoảng 4,6 cm + Chiều dài: khoảng 18,7cm. - Đầu bơm tiêm: kết nối luer lock. - 1 ống lấy thuốc nhanh chữ J, chất liệu bằng polyethylene. - Bơm tiêm và dây nối chịu áp lực khoảng 300psi - Có dấu chỉ phát hiện nhanh ống bơm đã được nạp thuốc. - Tương thích với máy bơm tiêm điện CT Imaxeon Salient (hai nòng). - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	3	Bộ	360	

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
7	Catheter tĩnh mạch đặt từ tĩnh mạch ngoại biên cho trẻ sơ sinh hoặc sinh non bằng polyurethane, 28G, dài 8cm	Catheter tĩnh mạch đặt từ tĩnh mạch ngoại biên cho trẻ sơ sinh hoặc sinh non - Bao gồm: * 01 ống thông bằng polyurethane 28G, dài 8cm, trên thân có vạch chia mỗi cm, có cánh cố định, lưu lượng dòng chảy 1.6ml/phút * 01 kim dẫn bằng thép không gỉ 24G, dài 19mm và 01 thước dây. - Tiêu chuẩn chất lượng: CE	4	cái	50	
8	Catheter tĩnh mạch trung tâm 1 đường, bằng polyurethane, 24G dài 20cm	Catheter tĩnh mạch trung tâm 1 đường dùng cho sơ sinh - Catheter bằng Polyurethane, dây dẫn bằng nitinol - Kích thước: Catheter 24G, dài 20cm, dây dẫn 0.018"(0.45mm) dài 60cm, kim dẫn đường 20G dài 4cm - Đặc điểm: Catheter thiết kế đầu tít hình học, dây dẫn đầu J nitinol linh hoạt chống xoắn, - Bộ đi kèm: kim dẫn đường, dao rạch và bơm tiêm 5cc - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	6	Bộ	10	
9	Kim gây tê đám rối thần kinh dưới siêu âm cỡ 20G, dài 50/90cm	Kim gây tê đám rối thần kinh dưới siêu âm - Kim nhẫn, trơn, khả năng hiển thị cao dưới máy siêu âm, xác định chính xác vị trí và góc chính xác khi đâm kim. - Catheter 20G dài 50/90cm, kim tê 18G dài 50/100mm - Đi kèm: Co nối catheter, lọc khí 0.2 micro mét, dây dẫn đường, miếng cố định catheter. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ISO/FDA - Tương thích với máy kích thích thần kinh stmuplex HNS12.	3	Cái	100	
10	Dây truyền thuốc tương phản chụp CT	Dây truyền thuốc tương phản chụp CT, vật liệu PUR, PVC (không chứa DEHP và cao su). - Áp suất chịu tối đa 20 bar. - Dây truyền thuốc đầu phía bệnh nhân gồm ống truyền thuốc với nắp bảo vệ và kết nối Luer Lock đực, một bộ lọc chặn bắn với van một chiều và một bộ cảm biến áp suất. - Dây truyền thuốc đầu phía thiết bị có 3 kim lấy thuốc với bộ lọc không khí tích hợp trong đường dẫn khí. - Thời gian hoạt động tối đa cho phép 24 giờ cho nhiều bệnh nhân, - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	4	Cái	180	
11	Bộ dây truyền kèm túi chứa dịch dùng kiểm soát đau	Bộ dây truyền kèm túi chứa dịch dùng kiểm soát đau, dùng chứa thuốc giảm đau kiểm soát đau sau mổ, - Túi chứa bằng silicon mềm ,không có DEHP, không latex, - Túi chứa được thuốc giảm đau đến 200ml, truyền dịch chống gập màu vàng dài 150cm, - Có sensor cảm biến áp lực, đoạn để ép dịch truyền, bộ phận loại bỏ không khí kích thước 0,2 micron hoặc 1,2 micron, - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE - Hỗ trợ đặt máy tại bệnh viện	4	Bộ	120	

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
12	Dây truyền thuốc trong phản chụp CT, dài 2.5m	Dây truyền thuốc tương phản chụp CT, vật liệu PUR, PVC (không chứa DEHP và cao su), chiều dài 2.5m, - Áp suất chịu tối đa 20 bar - Dây truyền bao gồm ống với hai nắp bảo vệ và có một đầu kết nối Luer Lock với van một chiều tích hợp ở phía đầu bệnh nhân. Dây truyền thuốc được kết nối với một đầu kết nối Luer Lock cái. Một van một chiều thứ hai được tích hợp trong dây. Các van một chiều này tự động đóng. - Thời gian hoạt động tối thiểu cho phép 24 giờ cho nhiều bệnh nhân, - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	4	Cái	180	
13	Khóa đi kèm dây dẫn, 1 nhánh	Khóa đi kèm dây dẫn loại 1 nhánh - Dây dẫn bằng Polyurethane/PVC, không chứa DEHP, chiều dài mỗi nhánh khoảng 16 ± 2 cm - Gồm 2 đầu nối: 1 đầu male bằng nhựa Acrylic/Polypropylene, thiết kế dạng khóa xoay, tương thích với các loại catheter; 1 đầu nối an toàn không kim bằng Polyurethane/ Polycarbonate, có van 1 chiều bằng silicone, đầu kết nối xoắn vặn, tương thích với đầu nối của bơm tiêm, dây truyền - Có 1 khóa áp lực dương - Thể tích đuổi khí khoảng 0.16 - 0.25ml - Thích hợp với môi trường MRI, chịu được các chất lipid và tương thích cao với các chất hóa học - Chịu áp lực khoảng ≥ 300 psi - Thời gian lưu khoảng 5 - 7 ngày hoặc ≥ 200 lần sử dụng - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/ FDA	4	Cái	30.000	
14	Khóa đi kèm dây dẫn, 2 nhánh	Khóa đi kèm dây dẫn loại 2 nhánh - Dây dẫn bằng Polyurethane/PVC, không chứa DEHP, chiều dài mỗi nhánh khoảng 17 - 24cm - Gồm 3 đầu nối: 1 đầu male bằng nhựa Acrylic/Polypropylene, thiết kế dạng khóa xoay, tương thích với các loại catheter; 2 đầu nối an toàn không kim bằng Polyurethane/ Polycarbonate, mỗi đầu nối có van 1 chiều bằng silicone, đầu kết nối xoắn vặn, tương thích với đầu nối của bơm tiêm, dây truyền - Có 2 khóa áp lực dương - Thể tích đuổi khí khoảng 0.3 - 0.4ml - Thích hợp với môi trường MRI, chịu được các chất lipid và tương thích cao với các chất hóa học - Chịu áp lực khoảng ≥ 300 psi - Thời gian lưu khoảng 5 - 7 ngày hoặc ≥ 200 lần sử dụng - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/ FDA	3	Cái	50.000	
15	Túi chứa dịch dùng trong lọc máu, cỡ 7000ml	Túi chứa dịch dùng trong lọc máu - Chất liệu: Polyethersulfone - Thể tích: 7000 ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE - Hỗ trợ đặt máy lọc máu	3	Cái	100	

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
16	Bộ mở khí quản 2 nòng dùng mở khí quản qua da ở trẻ em	Bộ mở khí quản 2 nòng dùng mở khí quản qua da ở trẻ em để hỗ trợ thông khí, bằng PVC, Kích cỡ - ID: 3.5mm, OD 5.3mm, chiều dài: 47mm. - ID: 4.0mm, OD: 5.9mm, chiều dài: 54mm. - ID: 4.5mm, OD: 6.5mm, Chiều dài: 54mm. - ID: 5.0mm, OD: 7.0mm, chiều dài: 57mm. - ID: 5.5 mm, OD: 7.5mm, chiều dài: 58mm. - ID: 6.0mm, OD: 8.7mm, chiều dài: 64mm. - ID: 6.5mm, OD: 8.7mm, chiều dài: 64mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE/ FDA	3	bộ	3	
17	Ống thở ô-xy 2 nhánh, người lớn	Ống thở ô-xy 2 nhánh, người lớn - Chất liệu bằng nhựa PVC mềm, màu trắng trong hoặc màu xanh lá trong, không chứa latex, không chứa DEHP - Chiều dài khoảng 1.8 - 2.1m, đường kính 2 nhánh mũi khoảng 4.5 - 5.0mm - Đặc tính: có đệm đỡ nhỏ trước mũi giúp giữ đúng vị trí tránh xô dịch, thiết kế 2 gọng mũi cong, mềm mại, lưu lượng từ 0.5 - 4 lít/phút, đầu nối thiết kế khóa xoắn, tương thích với hệ thống oxy nguồn tại Bệnh viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	3	Cái	20.000	
18	Ống thông niệu đạo 3 đường bằng silicone, cỡ 18->22 Fr	Ống thông niệu đạo 3 đường dùng trong cắt đốt nội soi tiền liệt tuyến - Chất liệu: 100% Silicone - Kích cỡ: 18-> 22 Fr - Thiết kế: đầu cong Dufour, có bóng dung tích từ 30 - 70ml, bơm rửa, dẫn lưu tốt - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	50	
19	Ống dẫn lưu vết mổ, các cỡ	Ống dẫn lưu vết mổ, các cỡ - Chất liệu silicon, có xẻ rãnh, tròn và dẹt - Tương thích túi dẫn lưu cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Cái	400	
20	Dây rửa hút dịch, tương thích máy Phaco Whitestar Signature	Dây rửa hút dịch dùng trong phẫu thuật mắt - Chất liệu: bằng silicone - Thiết kế: bơm kép, phối hợp bơm nhu động và bơm Venturi, dùng 1 lần. - Tương thích máy Phaco Whitestar Signature - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE	4	Bộ	6	
21	Bộ phận gắn đầu biến áp lực	Bộ phận gắn đầu biến áp lực để chuyển tín hiệu áp lực chính xác đến bộ phận cảm biến niệu dòng - Đầu nối: Male - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Hỗ trợ đặt máy	3	Cái	175	
22	Dây nối dùng kết nối với ống thông từ bệnh nhân với hệ thống dẫn lưu trong phẫu thuật tim	Dây nối dùng kết nối với ống thông từ bệnh nhân với hệ thống dẫn lưu trong phẫu thuật tim, - Bằng Silicon, trong suốt, không chứa DEHP và DOP - Đường kính 1/4x1/16 (0.2-0.6cm) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Mét	600	

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
23	Ống nối catheter tới người bệnh	Ống nối catheter tới người bệnh - Chất liệu: Polyvinylclorua (PVC) - Chiều dài: 150cm - Hỗ trợ đặt máy - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	175	
24	Ống nối từ bộ phận bơm tới catheter	Ống nối từ bộ phận bơm tới catheter - Chất liệu: Polyvinylclorua (PVC)/ Silicone - Chiều dài 400 cm - Hỗ trợ đặt máy - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ISO	3	Cái	100	
25	Catheter thâm phân phúc mạc dùng để lọc các chất chuyển hóa, nước điện giải ra khỏi cơ thể, giúp cân bằng nội môi cho người lớn	Catheter thâm phân phúc mạc dùng để lọc các chất chuyển hóa, nước điện giải ra khỏi cơ thể, giúp cân bằng nội môi cho người lớn, - Bằng silicone, trong suốt, 2 nút chặn dài 1cm, khoảng cách giữa 2 nút là 6cm, đường kính trong 2.6mm (8Fr), đường kính ngoài 4.9mm (15Fr), chiều dài ống thông 62cm, đoạn hút dịch dài 20cm, - Đầu ống có 22 lỗ nhỏ giúp dịch thâm phân lưu thông nhẹ nhàng giảm khó chịu cho bệnh nhân, 2 nút chặn, 1 nút đặt dưới da, 1 nút đặt ở màng bụng để hạn chế nhiễm trùng, có dấu cân quang để kiểm tra vị trí đặt - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	5	
26	Catheter lọc thận nhân tạo cho trẻ em	Catheter lọc thận nhân tạo cho trẻ em, dùng đặt catheter lọc máu có suy thận, - Bằng Polyurethan tương thích sinh học, mềm mại khi đặt trong cơ thể, - Catheter 6.5Fr dài 10cm, dây dẫn đường 0.021" x 50cm, - Tốc độ dòng: A= 104ml/phút; V= 96ml/phút, - Bộ phận đi kèm: Dao mổ số 11, cây nông, kim dẫn Y, bơm tiêm 5ml, khóa heparin, băng dán cố định. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE - Tương thích với máy lọc máu Prismaflex	6	bộ	5	
27	Catheter đo áp lực ổ bụng bằng polyvinylclorua, cỡ 9Fr, dài 47cm	Catheter đo áp lực ổ bụng, đầu bóng - Chất liệu: Polyvinylclorua (PVC) / Polyisoprene - Kích thước: 9Fr, dài 47cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE - Hỗ trợ đặt máy	3	Cái	750	
28	Catheter đo áp lực 2 đường bằng polyvinylclorua, cỡ 7Fr, dài 47cm	Catheter đo áp lực 2 đường, đầu thẳng - Chất liệu: PVC (Polyvinylclorua) - Kích thước: 7Fr, dài: 47cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE - Hỗ trợ đặt máy	3	Cái	60	

Moya

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
29	Catheter thẩm phân phúc mạc dùng để lọc các chất chuyển hóa, nước điện giải ra khỏi cơ thể, giúp cân bằng nội môi cho trẻ em,	Catheter thẩm phân phúc mạc dùng để lọc các chất chuyển hóa, nước điện giải ra khỏi cơ thể, giúp cân bằng nội môi cho trẻ em, - Bằng Silicone, trong suốt, 2 nút chặn dài 0.75cm, khoảng cách giữa 2 nút 3cm, đường kính trong 2.6mm (8Fr), đường kính ngoài 4.9mm (15Fr), chiều dài ống thông 31cm, đoạn hút dịch dài 20cm, - Đầu ống sẽ đặt dưới rãnh khung chậu cố định ống tốt hơn. Đầu ống có 10 lỗ nhỏ giúp dịch thẩm phân lưu thông nhẹ nhàng giảm khó chịu cho bệnh nhân, có dấu cân quang để kiểm tra vị trí đặt, - Tiệt khuẩn, - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ISO/FDA	3	Cái	10	
30	Catheter động mạch, tĩnh mạch dưới đòn trẻ sơ sinh	Catheter động mạch, tĩnh mạch dưới đòn trẻ sơ sinh. dùng để đo huyết áp động mạch, truyền dịch, truyền thuốc, - Bằng polyurethane, - Gồm 1 catheter Đường kính 2Fr, chiều dài 4cm; 1 kim dẫn đường cỡ 22G, chiều dài 42mm; 1 guidewire 23cm, đường kính 0.46mm, - Tốc độ truyền dịch 17 ml/phút. - Tiệt khuẩn, - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	4	Cái	20	
31	Chỉ khâu không tiêu bằng Polyamid 6, đơn sợi, 5/0 dài 45cm, 1 kim tam giác, dài 16mm, 3/8C	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi khâu da, - Chỉ bằng Polyamid 6, 5/0 dài 45cm, thời gian chịu lực 15 - 20%/1 năm, độ bền kéo chỉ $\geq 9N$, giảm kéo rách, tổn thương mô khi xuyên qua, sợi chỉ linh hoạt mềm dẻo, giảm sự bó chặt. - 1 Kim tam giác bằng thép, dài 16mm, 3/8C, phủ silicon. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ISO/FDA	3	Tép	828	
32	Chỉ khâu không tiêu bằng Polyamid 6, đơn sợi, số 6/0 dài 45cm. 1 Kim tam giác, dài 12mm, 3/8C	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi khâu da, - Chỉ bằng Polyamid 6, 6/0 dài 45cm, thời gian chịu lực 15 - 20%/1 năm, độ bền kéo chỉ 9N, giảm kéo rách, tổn thương mô khi xuyên qua, sợi chỉ linh hoạt mềm dẻo, giảm sự bó chặt. - 1 Kim tam giác, bằng thép, dài 12mm, 3/8C, phủ silicon. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ISO/FDA	3	Tép	72	
33	Chỉ khâu không tiêu bằng Polypropylene, đơn sợi, 5/0 dài 75cm. 2 Kim tròn đầu cắt dài 13mm, 3/8C	Chỉ khâu không tiêu, tổng hợp, đơn sợi khâu mạch máu, - Chỉ bằng Polypropylene, 5/0 dài 75cm, giữ lực vết thương vĩnh viễn, bề mặt trơn láng - 2 Kim tròn đầu cắt bằng hợp kim Ethaloy dài 13mm, 3/8C, vùng kẹp kim phẳng, kim được cắt bằng laser, phủ Silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ISO/FDA	3	Tép	204	

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
34	Chỉ khâu không tiêu bằng Polypropylene, đơn sợi, 3/0 dài 90cm, 2 Kim tròn đầu tròn dài 31mm, 1/2C	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi khâu mạch máu,, - Chỉ bằng Polypropylene, 3/0 dài 90cm, giữ lực vết thương vĩnh viễn, bề mặt trơn láng - 2 Kim tròn đầu tròn bằng hợp kim Ethaloy dài 31mm, 1/2C, vùng kẹp kim phẳng, kim được cắt bằng laser, phủ Silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ISO/FDA	3	Tép	108	
35	Chỉ khâu không tiêu bằng Polypropylene, đơn sợi, 2/0 dài 90cm. 2 Kim tròn đầu cắt, dài 26mm, 1/2C	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi khâu cơ - Chỉ bằng Polypropylene, 2/0 dài 90cm, giữ lực vết thương vĩnh viễn, bề mặt trơn láng - 2 Kim tròn đầu cắt, bằng hợp kim Ethaloy dài 26mm, 1/2C, vùng kẹp kim phẳng, kim được cắt bằng laser, phủ Silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ISO/FDA	3	Tép	900	
36	Chỉ khâu không tiêu bằng Polypropylene, đơn sợi, 5/0 dài 90cm. 2 Kim tròn đầu tròn dài 17mm, 1/2C	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi khâu mạch máu - Chỉ bằng Polypropylene, 5/0 dài 90cm, giữ lực vết thương vĩnh viễn, bề mặt trơn láng. - 2 Kim tròn đầu tròn bằng hợp kim Ethaloy dài 17mm, 1/2C, vùng kẹp kim phẳng, kim được cắt bằng laser, phủ Silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ISO/FDA	3	Tép	240	
37	Chỉ khâu không tiêu đa sợi bằng Polyester, 2/0 75cm 2 kim tròn, 1/2C 17mm, miếng đệm 6x3mm	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đa sợi dùng trong thay van động mạch chủ, van hai lá/ ba lá - Chỉ bằng Polyester, 2/0, dài 75cm phủ silicone. - 2 Kim tròn, chất liệu thép 300(304), 17mm, 1/2 C, - Miếng đệm bằng PTFE 6x3mm - Tiệt khuẩn, đóng gói tép/8 sợi: 4 sợi xanh, 4 sợi trắng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Tép	42	
38	Chỉ khâu không tiêu đa sợi bằng Polyester, 2/0 75cm 2 kim tròn, 1/2C 22mm, miếng đệm 6x3mm	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đa sợi dùng trong thay van động mạch chủ, van hai lá/ ba lá - Chỉ bằng Polyester, 2/0, dài 75cm phủ silicone. - 2 Kim tròn, chất liệu thép 300(304), 22mm, 1/2 C, - Miếng đệm bằng PTFE 6x3mm - Tiệt khuẩn, đóng gói tép/8 sợi: 4 sợi xanh, 4 sợi trắng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Tép	54	
39	Chỉ khâu không tiêu đơn sợi bằng polypropylene, số 4/0, dài 90cm, 2 kim tròn đầu tròn 17mm, 1/2C	Chỉ khâu không tiêu mạch máu, đơn sợi, - Chỉ bằng Polypropylene, 4/0 dài 90cm, giữ lực vết thương vĩnh viễn, bề mặt trơn láng - 2 Kim tròn đầu tròn, màu đen, bằng hợp kim Ethaloy, dài 17mm, 1/2C, vùng kẹp kim phẳng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Tép	60	

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
40	Chỉ khâu không tiêu bằng tổng hợp Polypropylene và Polyethylene, số 4/0, 90cm, 2 kim tròn, 1/2C, 22mm	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi khâu da, mô mềm, thần kinh, nhãn khoa, vi phẫu mạch máu, phẫu thuật động mạch. - Chỉ bằng Polypropylene + Polyethylene, 4/0, dài 90cm, độ bền kéo chỉ 5N, - 2 Kim tròn, chất liệu thép 300(304), 22mm, 1/2C, phủ silicone. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Tép	360	
41	Chỉ khâu dùng điều trị và trẻ hóa làn da, kim 31G	Chỉ khâu dùng điều trị và trẻ hóa làn da, Thân kim được làm bằng thép y tế không gỉ. Đốc kim bằng nhựa tay cầm cao cấp loại A. Chất liệu chỉ PDO, có nút xóp giữ chỉ, có nắp đậy phần kim và chỉ, Cỡ kim: 31G. Chiều dài kim: 30mm. Chiều dài chỉ: 30mm. Độ dày chỉ 7-0, Chỉ trơn không gai. Độ bền khi kéo: Initial ≥ 0.35 kgf - Hàm lượng nước : ≤ 500ppm - Đơn phân còn sót : $\leq 1\%$ - Kim loại nặng : ≤ 10ppm . - Kim đầu nhọn, bằng thép không gỉ STS 304 - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	6	cái	300	
42	Chỉ khâu dùng điều trị và trẻ hóa làn da, kim 29G, dài 40mm	Chỉ khâu dùng điều trị và trẻ hóa làn da, Thân kim được làm bằng thép y tế không gỉ. Đốc kim bằng nhựa tay cầm cao cấp loại A. Chất liệu chỉ PDO, có nút xóp giữ chỉ, có nắp đậy phần kim và chỉ, Cỡ kim: 29G. Chiều dài kim: 40mm. Chiều dài chỉ: 50mm. Độ dày chỉ 6-0, Chỉ trơn không gai. Độ bền khi kéo: Initial ≥ 0.35 kgf - Hàm lượng nước : ≤ 500ppm - Đơn phân còn sót : $\leq 1\%$ - Kim loại nặng : ≤ 10ppm . - Kim đầu nhọn, bằng thép không gỉ STS 304 - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	6	cái	1.250	
43	Chỉ khâu dùng điều trị và trẻ hóa làn da, kim 29G, dài 50mm	Chỉ khâu dùng điều trị và trẻ hóa làn da, Thân kim được làm bằng thép y tế không gỉ. Đốc kim bằng nhựa tay cầm cao cấp loại A. Chất liệu chỉ PDO, có nút xóp giữ chỉ, có nắp đậy phần kim và chỉ, Cỡ kim: 29G. Chiều dài kim: 50mm. Chiều dài chỉ: 70mm. Độ dày chỉ 6-0, Chỉ trơn không gai. Độ bền khi kéo: Initial ≥ 0.35 kgf - Hàm lượng nước : ≤ 500ppm - Đơn phân còn sót : $\leq 1\%$ - Kim loại nặng : ≤ 10ppm . - Kim đầu nhọn, bằng thép không gỉ STS 304 - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	6	cái	1.250	

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
44	Chỉ khâu nâng cơ, cỡ 20G	Chỉ khâu nâng cơ, - Thân kim được làm bằng thép y tế không gỉ cao cấp. - - Đốc kim sử dụng nhựa tay cầm cao cấp loại A. - Chất liệu chỉ PDO, có nút xóp giữ chỉ, có nắp đậy phần kim và chỉ, - Cỡ kim: 20G, chiều dài kim: 90mm. Chiều dài chỉ: 148mm. Độ dày chỉ 0-0, Chỉ gai 3D chất liệu PDO. Độ bền khi kéo: Initial ≥ 0.35 kgf - Hàm lượng nước : ≤ 500ppm - Đơn phân còn sót : $\leq 1\%$ - Kim loại nặng : ≤ 10ppm . - Kim đầu tù kiểu chữ L, bằng thép không gỉ STS 304; - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	6	cái	144	
45	Chỉ khâu nâng cơ, cỡ 18G, độ dày chỉ 0-0	Chỉ khâu nâng cơ, - Thân kim được làm bằng thép y tế không gỉ cao cấp. - - Đốc kim sử dụng nhựa tay cầm cao cấp loại A. - Chất liệu chỉ PDO, có nút xóp giữ chỉ, có nắp đậy phần kim và chỉ, - Cỡ kim: 18G, chiều dài kim: 100mm. Chiều dài chỉ: 185mm. Độ dày chỉ 0-0, Chỉ gai 3D chất liệu PDO. Độ bền khi kéo: Initial ≥ 0.35 kgf - Hàm lượng nước : ≤ 500ppm - Đơn phân còn sót : $\leq 1\%$ - Kim loại nặng : ≤ 10ppm . - Kim đầu tù kiểu chữ L, bằng thép không gỉ STS 304; - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	6	cái	96	
46	Chỉ khâu dùng điều trị và trẻ hóa làn da, kim 29G	Chỉ khâu dùng điều trị và trẻ hóa làn da, - Thân kim được làm bằng thép y tế không gỉ cao cấp. Đốc kim sử dụng nhựa tay cầm cao cấp loại B. - Chất liệu chỉ PDO, có nút xóp giữ chỉ, có nắp đậy phần kim và chỉ, - Cỡ kim: 29G, chiều dài kim: 50mm. Chiều dài chỉ: 70mm. Độ dày chỉ 6-0, Hai sợi chỉ xoắn quanh cây kim, - Kim đầu nhọn, bằng thép không gỉ 304; - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	6	cái	240	
47	Chỉ khâu nâng cơ, cỡ 19G	Chỉ khâu nâng cơ thẩm mỹ, - Thân kim được làm bằng thép y tế không gỉ cao cấp. Đốc kim sử dụng nhựa tay cầm cao cấp loại B. - Chất liệu chỉ PDO, có nút xóp giữ chỉ, có nắp đậy phần kim và chỉ, - Cỡ kim: 19G, chiều dài kim: 100mm. Chiều dài chỉ: 200mm. Độ dày chỉ 0-0, Chỉ gai 2 bên - Kim đầu tù kiểu chữ L, W, bằng thép không gỉ 304, - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	6	cái	48	

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
48	Chỉ khâu nâng cơ, cỡ 18G, độ dày chỉ 3-0	Chỉ khâu nâng cơ thẩm mỹ, - Thân kim được làm bằng thép y tế không gỉ cao cấp. Đốc kim sử dụng nhựa tay cầm cao cấp loại B. - Chất liệu chỉ PDO, có nút xóp giữ chỉ, có nắp đậy phần kim và chỉ, - Cỡ kim: 18G, chiều dài kim: 100mm. Chiều dài chỉ: 200mm. Độ dày chỉ 3-0, Chỉ gai 2 bên - Kim đầu tù bằng thép không gỉ 304, - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	6	cái	96	
49	Chỉ khâu tiêu chậm bằng poly 4 hydroxybutyrate, đơn sợi, 0 dài 90cm, 1 Kim tròn đầu tròn, dài 40mm, 1/2C,	Chỉ khâu tiêu chậm, đơn sợi đóng thành bụn, chấn thương chỉnh hình, gân, gót, bàn tay, nhi khoa, mạch máu - Chỉ bằng Poly 4 hydroxybutyrate, số 0, dài 90 cm, thời gian chịu lực 90 ngày, tan hoàn toàn sau 13 tháng, độ bền kéo chỉ 27,5N, có khả năng đàn hồi, kéo giãn - 1 Kim tròn đầu tròn, chất liệu thép 300 (304), 40mm, 1/2 C, phủ silicone, - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Tép	96	
50	Chỉ khâu tiêu chậm bằng polydioxanon, đơn sợi, 2/0 dài 30cm, 1 Kim tròn đầu tròn dài 36mm, 1/2C	Chỉ khâu tiêu chậm tổng hợp, đơn sợi khâu cơ, đường tiêu hoá, - Chỉ bằng polydioxanon 2/0 dài 30cm, chịu lực 50%/28 - 42 ngày, tan hoàn toàn 120 - 180 ngày, 1 đầu tự khoá, có 2 hàng neo ép đối xứng, - 1 Kim tròn đầu tròn bằng hợp kim Ethalloy dài 36mm, 1/2C, vùng kẹp kim phẳng, kim được cắt bằng laser, phủ Silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	4	Tép	24	
51	Chỉ khâu tiêu chậm bằng polyglecaprone, đa sợi, 3/0 dài 45cm, 1 Kim tam giác, dài 22mm, 1/2C	Chỉ khâu tiêu chậm tổng hợp, đa sợi khâu da, mô dưới da, - Chỉ bằng polyglecaprone 3/0 dài 45cm, chịu lực 50%/ 7 ngày, tan hoàn toàn 90 - 120 ngày, - 1 Kim tam giác bằng hợp kim Ethalloy dài 22mm, 1/2C, vùng kẹp kim phẳng, kim được cắt bằng laser, phủ Silicon - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Tép	84	
52	Chỉ khâu tiêu chậm bằng Polycaprolacton đơn xoắn quanh kim, dài 50mm, kim 29G dài 40mm	Chỉ khâu tiêu chậm dùng trong phẫu thuật thẩm mỹ, dùng 1 lần - Chỉ bằng Polycaprolacton (PCL), vitamin C bên trong lõi, dài 50mm - Kim bằng thép không gỉ, cỡ 29G, dài 40mm - Đặc điểm: Sợi chỉ tự tiêu đơn xoắn quanh kim, tạo hình dạng như lõi xoáy, giúp sợi chỉ tăng tác dụng làm đầy, kích thích tăng sinh collagen tốt hơn chỉ đơn. - Thời gian tiêu 24 tháng - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Sợi	1.000	

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
53	Chỉ khâu tiêu chậm bằng Polycaprolacton, đơn xoắn quanh kim, dài 90mm, kim 27G dài 60mm	Chỉ khâu tiêu chậm dùng trong phẫu thuật thẩm mỹ, dùng 1 lần - Chất liệu chỉ: Polycaprolacton (PCL), vitamin C bên trong lõi, chiều dài chỉ 90mm - Kim bằng thép không gỉ cỡ 27G, chiều dài kim 60mm - Đặc điểm: Sợi chỉ tự tiêu đơn xoắn quanh kim, tạo hình dạng như móc xoáy, giúp sợi chỉ tăng tác dụng làm đầy, kích thích tăng sinh collagen tốt hơn chỉ đơn. - Thời gian tiêu 24 tháng - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Sợi	500	
54	Chỉ khâu tiêu chậm bằng Polycaprolacton, sợi chỉ gai dọc thân, số 1/0 dài 200mm, kim 18G dài 100mm	Chỉ khâu tiêu chậm dùng kéo để nâng đỡ và kéo vùng da chảy xệ, xóa rãnh mũi, má và miệng bị đổ do bị lão hóa do tuổi tác. - Chất liệu: Polycaprolacton (PCL), Vitamin C bên trong lõi, số 1/0, chiều dài 200mm - Kim bằng thép không gỉ, 18G, đầu tù, dài 100mm - Đặc điểm: Sợi chỉ có gai dọc theo thân chỉ, giúp bám vào vùng da cần điều trị và nâng vùng da lên, giảm chảy xệ. - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Sợi	200	
55	Chỉ khâu tiêu chậm bằng polydioxanon, đơn sợi, 2/0 dài 70cm, 1 Kim tròn đầu tròn dài 26mm, 1/2C	Chỉ khâu tiêu chậm, tổng hợp, đơn sợi khâu cơ, đường tiêu hoá, - Chỉ bằng polydioxanon 2/0 dài 70cm, giữ lực khâu tốt trong 60-90 ngày, tan hoàn toàn 180 - 210 ngày. - 1 Kim tròn đầu tròn dài 26mm, 1/2C, phủ Silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Tép	72	
56	Chỉ khâu tiêu chậm bằng polydioxanon, đơn sợi, 2/0 dài 70cm. 1 Kim tròn đầu tròn dài 26mm, 1/2C	Chỉ khâu tiêu chậm tổng hợp, đơn sợi khâu cơ, đường tiêu hoá, - Chỉ bằng polydioxanon 2/0 dài 70cm, chịu lực 50%/ 21 ngày, tan hoàn toàn 182 - 238 ngày, - 1 Kim tròn đầu tròn bằng hợp kim Ethalloy dài 26mm, 1/2C, vùng kẹp kim phẳng, kim được cắt bằng laser, phủ Silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ISO/FDA	4	Tép	180	
57	Chỉ khâu tiêu chậm bằng polydioxanon, đơn sợi, 6/0 dài 70cm, 2 Kim tròn đầu tròn dài 9.3mm, 3/8C	Chỉ khâu tiêu chậm tổng hợp, đơn sợi khâu đường tiêu hoá, mật tụy, - Chỉ bằng polydioxanon 6/0 dài 70cm, chịu lực 50%/ 21 ngày, tan hoàn toàn 182 - 238 ngày, - 2 Kim tròn đầu tròn bằng hợp kim Ethalloy dài 9.3mm, 13/8C, vùng kẹp kim phẳng, có rãnh kim, kim được cắt bằng laser, phủ Silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	4	Tép	72	

10024

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
58	Chỉ khâu tiêu chậm bằng Polyglactin-Polyglecaprone, đơn sợi 3/0 dài 20cm, 1 Kim tròn đầu tròn dài 26mm, 1/2C,	Chỉ khâu tiêu chậm tổng hợp, đơn sợi khâu cơ, đường tiêu hoá, - Chỉ bằng Polyglactin-Polyglecaprone 3/0 dài 20cm, chịu lực 50%/ 7 - 14 ngày, tan hoàn toàn 90 - 120 ngày, dạng không thắt nút có hàng neo xoắn ốc quanh thân chỉ, 1 đầu tự khoá. - 1 Kim tròn đầu tròn bằng hợp kim Ethalloy dài 26mm, 1/2C, vùng kẹp kim phẳng, kim được cắt bằng laser, phủ Silicon - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Tép	120	
59	Chỉ khâu tiêu chậm bằng Collagen, số 1/0, dài 75cm, 1 kim tròn 1/2C, dài 40mm	Chỉ khâu tiêu chậm đơn sợi dùng khâu da, sản phụ khoa.. - Chỉ bằng sợi Collagen bền xoắn, tinh khiết, làm từ lớp thanh mạc ruột bò được đóng gói trong dung dịch alcohol và EO dạng lỏng, số 1/0, dài 75cm. Giữ vết khâu tốt trong vòng 14-21 ngày, thời gian tan hoàn toàn 90 ngày - 1 Kim tròn bằng thép cứng, không gỉ, không cong, không gãy, 1/2C dài 40mm, phủ silicone - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	5	Tép	240	
60	Chỉ khâu tiêu chậm bằng polyglecaprone, đơn sợi, 4/0 dài 75cm, 1 Kim tam giác ngược, dài 19mm, 3/8C	Chỉ khâu tiêu chậm tổng hợp, đơn sợi khâu da, mô dưới da, - Chỉ bằng polyglecaprone 4/0 dài 75cm, chịu lực 50%/ 7 ngày, tan hoàn toàn 90 - 120 ngày, - 1 Kim tam giác ngược bằng hợp kim Ethalloy dài 19mm, 3/8C, vùng kẹp kim phẳng, kim được cắt bằng laser, phủ Silicon - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	4	Tép	420	
61	Vật liệu thay thế chỉ khâu	Vật liệu thay thế chỉ khâu dùng khép miệng vết thương và gia cố lực kéo căng khép miệng vết thương tương đương như chỉ khâu hoặc kim bấm da. - Bảng sợi polyester + Rayon phủ keo Acrylate, không kích ứng - Kích cỡ: 12mm x 100mm x 6/ 3mm x 75mm x 5 - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Miếng	350	
62	Chỉ khâu tiêu trung bình bằng polyglactin 910, đa sợi, 3/0 dài 70cm, 1 Kim tròn đầu tròn, dài 22mm, 1/2C	Chỉ khâu tiêu trung bình tổng hợp, đa sợi khâu mô dưới da, đường tiêu hoá, - Chỉ bằng polyglactin 910 3/0 dài 70cm, chịu lực 50%/ 21 ngày, tan hoàn toàn 56 - 70 ngày, phủ polyglactin + Calcium Strearate, chất kháng khuẩn Triclosan, - 1 Kim tròn đầu tròn, bằng hợp kim Ethalloy dài 22mm, 1/2C, vùng kẹp kim phẳng, kim được cắt bằng laser, phủ Silicon - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	4	Tép	324	

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
63	Chỉ khâu tiêu trung bình bằng Polyglycolide, đa sợi 1 dài 70cm, 1 Kim tròn, dài 30mm, 1/2C,	Chỉ khâu tiêu trung bình, tổng hợp, đa sợi đóng thành bụn, khâu cơ, gân, dây chằng, - Chỉ bằng Polyglycolide 1 dài 70cm, giữ lực khâu tốt trong 30 ngày, tan hoàn toàn 56 - 70 ngày, phủ polyglycolide-co-l-lactid 35/65 + Cast - 1 Kim tròn bằng thép, dài 30mm, 1/2C, phủ silicon. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Tép	1.764	
64	Điện cực đơn cực hình vòng, dài 140mm, đường kính 20mm	Điện cực đơn cực hình vòng, mũi thẳng - Kích thước: chiều dài 140mm, đường kính của trục gắn vào tay dao là 2.4mm, đường kính đầu dao 20mm - Tương thích dùng cho máy cắt đốt điện Vio 300, tải điện tối đa cho phép 1500V - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	40	
65	Dây cưa các loại dùng trong phẫu thuật	Dây cưa các loại dùng trong phẫu thuật - Chất liệu thép không gỉ - Cấu tạo: lưỡi hình răng cưa, dày từ 0.3 -> 0.6mm, độ sâu của cạnh lưỡi cắt từ 12 -> 39mm - Tương thích tay cưa tịnh tiến, gập góc dùng với máy khoan model IPC sử dụng tại viện - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	10	
66	Lưỡi dao bào da	Lưỡi dao bào da bằng cấy ghép, tạo hình - Bằng thép không gỉ, sắc mảnh - Kích thước dài 158mm, rộng 18mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Tương thích cán dao watson của bệnh viện.	3	Cái	40	
67	Mạch máu nhân tạo có gắn van, nổi thất phải và động mạch phổi, dạng xếp nếp, đường kính 5-> 29mm, dài 12cm	Mạch máu nhân tạo có gắn van, nổi thất phải và động mạch phổi - Ống được làm từ màng ngoài tim bò, và có dạng xếp nếp nhằm đạt được độ bền ổn định, đã qua xử lý bằng glutaraldehyde, không có các tác nhân gây sốt. Các lá van được làm từ van tim của heo. - Kích thước: đường kính 5,7,9,11,13,15,17,19,21,23,25,29 mm, dài 12cm - Đặc điểm: ống không bị vôi hóa sau một quá trình sử dụng lâu dài. Hai đầu ống nối tim có độ cứng vừa đủ, bị bẹp khi được nối vào động mạch phổi. Thân ống có các rãnh lõm giúp ống nối tim dẫn hồi tốt, không bị dùm dỏ, ống có tuổi thọ cao - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương loại T07EAIS	6	Cái	5	

11/04/24

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
68	Stent can thiệp mạch máu ngoại biên phủ thuốc Paclitaxel 0.167 μ g/mm ² , tương thích dây dẫn 0.035 inch	Stent can thiệp mạch máu ngoại biên phủ thuốc - Chất liệu: Nitinol. - Đường kính: 6 mm -> 7 mm. Chiều dài: 40 mm -> 150 mm. Chiều dài trực thân: 75 cm, 130 cm. - Stent tự bung nhớ hình bằng sheath, thiết kế lai giữa open-cell và closed-cell giúp tăng khả năng chống đỡ và chống gãy của stent. - Phủ thuốc: Paclitaxel, mật độ phủ 0.167μg/mm² - Dây dẫn tương thích: 0.035 inch. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương loại Eluvia stent	3	Cái	10	
69	Stent graft động mạch chủ ngực, cơ chế Bóp-rời-Thả.	Stent graft động mạch chủ ngực - Phần graft làm từ Polyester, khung stent tự bung được làm từ Nitinol. Stent graft dạng thẳng hoặc thuôn dài, cung cấp nhiều độ thuôn có độ chênh lệch đường kính giữa đầu gần và đầu xa lên đến 12mm. - Stent graft được bung theo cơ chế Bóp-rời-Thả, mỗi bước 4mm. - Đường kính từ 24 – 44mm, Chiều dài: 100 - 230mm. - Hệ thống mang Stent graft có kích thước từ 20F, chiều dài 95cm, được phủ lớp ái nước và thiết kế những hạt tròn tối ưu khả năng đi và định hướng tốt trong lòng mạch. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Bộ	2	
70	Stent graft động mạch chủ ngực, loại bỏ sung, cơ chế Bóp-rời-Thả.	Stent graft động mạch chủ ngực, loại bỏ sung - Phần graft làm từ Polyester, khung stent tự bung được làm từ Nitinol. Đầu gần có vòng stent kép. - Hệ thống bung Stent graft được điều khiển bằng cách Bóp-rời Thả, mỗi bước thả sẽ bung được 4mm - Đường kính từ 24 – 40mm, Chiều dài: 80-150mm - Tương thích loại stent graft chính cùng hãng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Bộ	1	
71	Bộ stent graft động mạch chủ ngực	Bộ stent graft động mạch chủ ngực dùng trong các trường hợp phình hoặc bóc tách động mạch chủ ngực. - Hệ thống stent được tạo nên bởi các gọng làm bằng hợp kim nitinol, và phần màng làm bằng lớp Polyester đặc biệt, có độ bền cao. Thanh giằng trên stent giúp stent luôn áp sát vào thành mạch và giúp stent không bị co lại. - Đường kính stent: 22-46mm, bước nhảy 2mm. Độ dài stent: 100mm, 150mm, 200mm, đặc biệt có độ dài 250mm. - Bộ trợ cụ đi kèm: 1 guidewire cứng, 1 pigtail catheter, 1 bóng nong, 1 sheath 12F. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	5	

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
72	Miếng stent graft bổ sung động mạch chủ ngực	Miếng stent graft bổ sung động mạch chủ ngực dùng nối dài cho bộ stent graft động mạch chủ ngực chính, kích cỡ sẽ phù hợp với bộ chính. - Hệ thống stent được tạo bởi các gọng làm bằng hợp kim nitinol, và phần màng làm bằng lớp Polyester đặc biệt, có độ bền cao. Thanh giằng trên stent luôn áp sát vào thành mạch và stent không bị co lại. - Đường kính stent: 22-46mm, bước nhảy 2mm. - Độ dài stent: 100mm, 150mm, 200mm, đặc biệt có độ dài 250mm. - Bộ trợ cụ đi kèm: 1 guidewire cứng, 1 pigtail catheter, 1 bóng nong, 1 sheath 12F. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	2	
73	Stent thanh quản bằng silicone	Stent thanh quản dùng trong điều trị sẹp hẹp thanh môn trước - Làm bằng chất liệu: Silicone, có cân quang - Đường kính đáy trước sau: 10mm, 12mm, 15mm - Đường kính đáy ngang: 9mm, 10mm, 11mm, 16mm - Chiều dài stent: 33mm, 37mm, 40mm, 47mm - Trọn bộ gồm: 01 stent và 02 nút khâu - Hoặc tương đương loại Montgomery - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	3	
74	Stent can thiệp mạch máu ngoại biên, bằng Elgiloy, đường kính 2 -> 24 mm, dài 20 -> 145 mm	Stent can thiệp mạch máu ngoại biên, có thể thu lại khi chưa bung đến maker giới hạn, - Chất liệu hợp kim Elgiloy, thiết kế dạng closed-cell có cân quang cao. - Đường kính 2-> 24mm, dài 20-> 145mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	10	
75	Dụng cụ điều chỉnh dây thanh	Dụng cụ điều chỉnh, chống dính mép trước dây thanh - Chất liệu silicone, có cân quang, bề mặt trơn nhẵn không dính - Cấu tạo gồm 2 mặt hình chữ nhật vuông góc hình chữ T: + Mặt trong sụn giáp: dài 17mm, rộng từ 12 đến 16mm + Mặt ngoài sụn giáp: dài 21mm, rộng 16mm. - Hoặc tương đương loại Montgomery - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	3	
76	Miếng vá mạch máu tái tạo thành mạch máu bằng Polyesterurethane	Miếng vá mạch máu tái tạo thành mạch máu - Chất liệu: Polyesterurethane đàn hồi, không chảy máu lỗ chỉ khâu do độ đàn hồi cao của sợi polymer, - Thiết kế: cấu trúc vi mô giúp cho sự kết hợp mô tốt. - Kích thước: 3 x 4cm, 2x9cm, 1x7cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Miếng	5	

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
77	Ống thông hút huyết khối can thiệp mạch não, đường kính 0.055inch, dài 125cm	Ống thông hút huyết khối can thiệp mạch não - Chất liệu: Nitinol phủ Hydrophilic - Dạng đầu thẳng - Đường kính trong 0.055inch, dài 125cm, đầu xa dài 17cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA Hoặc tương đương loại Sofia	4	Bộ	10	
78	Bộ dụng cụ hỗ trợ can thiệp thông nối tĩnh mạch cửa chủ	Bộ dụng cụ hỗ trợ can thiệp thông nối tĩnh mạch cửa chủ, dùng trong điều trị biến chứng chảy máu tiêu hóa do vỡ giãn tĩnh mạch thực quản - dạ dày ở người bệnh bị xơ gan, và hỗ trợ kỹ thuật TIPS. - Kim bằng thép không gỉ, cỡ 16G, 18G, dài 50.5, 55.0cm - Sheath 9.0Fr, dài 38.5cm. - Vật tư kèm theo: ống thông nòng, ống thông MPB, ống thông có van loại Andel. - Có 2 loại dây dẫn: đầu thẳng và đầu cong - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương loại Ring Transjugular Intrahepatic Access Set	3	Bộ	4	
79	Bộ dây dẫn tuần hoàn dùng người bệnh ECMO dưới 20 kg	Bộ dây dẫn tuần hoàn dùng người bệnh ECMO dưới 20 kg - Chất liệu DEHP – Free polyvinyl chloride (PVC) phủ Bioline - Chiều dài: 2.2m - Đường kính ống: 1/4 inch - Đầu bơm ly tâm - Thể tích mỗi 32ml - Diện tích bề mặt 190cm ² - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Tương thích với máy tim phổi nhân tạo ECMO/Rotaflow	3	Cái	2	
80	Bóng nong can thiệp mạch máu ngoại biên, đường kính 12-> 18mm, dài 20-> 60mm	Bóng nong can thiệp mạch máu ngoại biên - Chất liệu bóng: Co-Extruded. - Thiết kế hệ thống: Over The Wire. - Dạng bóng: Non-Compliant (kỹ thuật xếp 4 cạnh giúp bóng xếp nhỏ lại). - Lớp phủ: Medi-Glide ái nước. - Đường kính bóng: 12-> 18mm. - Chiều dài bóng: 20-> 60mm. - Chiều dài trục thân: 75cm, 120cm. - Dây dẫn tương thích: 0.035". - Áp suất tối đa: 8atm. - Entry profile: 0.037". - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA Hoặc tương đương loại XXL Balloon	3	Bộ	10	

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
81	Bóng nong mạch vành áp lực thấp, phủ thuốc Paclitaxel	Bóng nong mạch vành phủ thuốc Paclitaxel - Chất liệu Comax II - Thuốc phủ Paclitaxel, hàm lượng Paclitaxel 3µg/mm²; - Kích cỡ bóng: đường kính từ 2.0; 2.25 2.5; 2.75; 3.0; 3.5; 4.0 mm; dài từ 10; 15; 20; 25; 30; 35; 40mm - Đường kính thân đầu xa: 2.5F, đầu gần: 1.9F; - Dây dẫn 0.014 inch - Bóng bán đàn hồi. Áp lực bơm bóng NP 6 atm- RBP 14 atm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	5	
82	Quả lọc hấp phụ dùng điều trị các bệnh tăng Bilirubin và tăng Axit mật	Quả lọc hấp phụ dùng điều trị các bệnh tăng Bilirubin và tăng Axit mật , vỏ PC, vật liệu hấp phụ: StyrendivinyI Benzen Copolymer, - Thể tích hấp phụ khoảng: 330mL - Thể tích khoang máu khoảng: 160mL - Diện tích hấp phụ khoảng: 104.000m² - Nội trở: ≤ 4kPa - Lưu lượng máu tối đa khoảng: 50mL/ phút - Áp suất chịu đựng khoảng: 100kPa - Độ chịu lực của hạt: 8,1N - Tỷ lệ hấp phụ tính sau 2h trên invivo: + Bilirubin: 52.8~64.1% + Bile Acid: 62.2~80.5% - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Quả	3	
83	Bộ kit lọc máu liên tục lọc không phải bỏ huyết tương, lọc cytokin, nội độc tố trong sốc nhiễm trùng nặng, suy gan	Bộ kit lọc máu liên tục lọc không phải bỏ huyết tương, lọc cytokin, nội độc tố trong sốc nhiễm trùng nặng, suy gan,.... - Màng lọc HFT 14, chất liệu: Polyphenylene. Chất liệu vỏ: Polycarbonate. - Màng lọc huyết tương MICROPLAS MPS05, chất liệu: Polyethersulfone (PES) Vỏ quả: Polycarbonate. - Quả lọc hấp phụ, vật liệu hấp phụ: StyrendivinyI Benzen Copolymer, Bộ KIT gồm ba quả kết hợp: tách huyết tương + Lọc hấp phụ + lọc CRRT - Màng lọc HFT 14: Diện tích màng khoảng: 1,4m². - Đường kính trong sợi khoảng: 200 µm. Thể tích mỗi khoảng: 85ml. Chiều dài quả lọc khoảng: 305 mm. Kuf: 41 ml/Hr/mmHg. - Màng lọc huyết tương MICROPLAS MPS05: Thể tích mỗi dịch máu khoảng: 50ml. Thể tích mỗi huyết tương khoảng: 125ml. Diện tích màng khoảng: 0,45m². Đường kính trong sợi khoảng: 300 µm. Chiều dài quả lọc khoảng: 305 mm. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE - Hỗ trợ đặt máy tại bệnh viện	3	Kít	5	

Handwritten signature

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
84	Đầu dò cắt Amidan và nạo VA	Đầu dò cắt Amidan và nạo VA, bằng điện lưỡng cực ở tần số radio tạo nhiệt độ thấp 40 - 70 độ C nơi phẫu thuật - Tay cầm bằng nhựa tổng hợp, phần hoạt động có trục làm việc bằng thép không gỉ - Phần hoạt động có thể uốn cong dài khoảng 15cm, đầu gấp góc nhẹ để dễ quan sát, kèm theo một kênh dẫn nước và một kênh hút. Đầu ngoài cùng có điện cực 3 chấu được tách biệt bằng ceramic. Có dòng nước muối tích hợp để cài đặt nhanh chóng và dễ dàng - Các bộ phận đi kèm: dây truyền dịch, dây hút dịch, dây nối máy (gắn liền với tay cầm và phần hoạt động). - Tương thích với máy Coblator II - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	4	Bộ	35	
85	Đầu dò cắt cuống mũi	Đầu dò cắt cuống mũi, bằng điện lưỡng cực ở tần số radio tạo nhiệt độ thấp 40 - 70 độ C nơi phẫu thuật - Chất liệu: Làm bằng nhựa tổng hợp, với phần hoạt động là thép không gỉ - Dụng cụ thẳng thon gọn, có phần tay cầm làm bằng nhựa tổng hợp, nối với phần hoạt động là trục đường kính 2.9mm với đầu góc cạnh giúp đưa vào cuống mũi dễ dàng. Có 3 điểm đánh dấu độ sâu của đầu dò, có đường dọc cho phép dễ dàng định hướng đầu dò, kèm theo một kênh dẫn nước và một bộ phận hút, điện cực hoạt động dạng lưới. - Dính liền với bộ dây truyền dịch và dây dẫn nối với máy chính và máy hút. - Bộ phận đi kèm: đầu dò có tay cầm dính liền với bộ dây truyền dịch và dây dẫn nối với máy chính - Tương thích với máy Coblator II - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương loại Turbinator	4	Bộ	5	
86	Đầu dò phẫu thuật xoang: cắt, đốt	Đầu dò phẫu thuật xoang: cắt, đốt bằng điện lưỡng cực ở tần số radio tạo nhiệt độ thấp 40 - 70 độ C - Tay cầm bằng nhựa tổng hợp, phần hoạt động có trục làm việc bằng thép không gỉ - Phần hoạt động có thể uốn cong dài khoảng 15cm, đầu gấp góc nhẹ để dễ quan sát, kèm theo một kênh dẫn nước và một kênh hút. Đầu ngoài cùng có điện cực 3 chấu được cách nhiệt bằng ceramic. - Hệ thống phân phối đường nước riêng hảo hơn, có 3 lỗ thoát nước cách đầu điện cực khoảng 1,5cm. - Các bộ phận khác đi kèm: Dây truyền dịch, dây hút dịch, dây nối máy(gắn liền với tay cầm và phần hoạt động). - Tương thích với máy Coblator II - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương loại Procise EZ View	4	Bộ	5	

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
87	Đầu dò đốt cuống mũi	Đầu dò đốt cuống mũi bằng điện lưỡng cực ở tần số radio tạo nhiệt độ thấp 40 - 70 độ C nơi phẫu thuật - Chất liệu: Tay cầm bằng nhựa tổng hợp, phần hoạt động bằng thép không gỉ - Kích thước: phần hoạt động là phần kim loại đường kính 2,9mm gấp góc, khoảng cách từ đầu đốt tới chỗ gấp góc là 42.6mm. Độ dài đầu đốt là 10,5mm. Đường kính đầu đốt là 1,3 mm, đầu đốt mỏng, nhọn, trơn để đưa vào trong cuống mũi, có 2 vạch chia màu cam để đo độ sâu, không có kênh dẫn nước, không có kênh hút. - Các bộ phận khác đi kèm: dây nối máy(gắn liền với tay cầm và phần hoạt động). - Tương thích với máy Coblator II - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương loại Reflex Ultra PTR	4	Bộ	6	
88	Đầu dò cắt, đốt và nạo VA	Đầu dò cắt, đốt và nạo VA bằng điện lưỡng cực ở tần số radio tạo nhiệt độ thấp 40 - 70 độ C nơi phẫu thuật - Tay cầm bằng nhựa tổng hợp, phần hoạt động có trục làm việc bằng thép không gỉ - Phần hoạt động có thể uốn cong dài khoảng 15cm, đầu gấp góc nhẹ để dễ quan sát, kèm theo một kênh dẫn nước và một kênh hút. Đầu ngoài cùng có điện cực dạng mạng lưới thẳng được tách biệt bằng ceramic. - Hệ thống phân phối đường nước muối riêng. Có 3 lỗ bơm và thoát nước cách đầu điện cực khoảng 1,5cm. - Các bộ phận khác đi kèm: Dây truyền dịch, dây hút dịch, dây nối máy(gắn liền với tay cầm và phần hoạt động). - Tương thích với máy Coblator II - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương loại Procise Max	4	Bộ	10	
89	Đầu dò đốt màn hầu	Đầu dò đốt màn hầu bằng điện lưỡng cực ở tần số radio tạo nhiệt độ thấp 40 - 70 độ C nơi phẫu thuật - Chất liệu: Tay cầm bằng nhựa tổng hợp, phần hoạt động làm bằng thép không gỉ - Phần hoạt động gấp góc 55 độ thuận lợi để tiếp cận màn hầu, Không có kênh dẫn nước hay kênh hút. Đầu ngoài cùng nhỏ, gọn để dễ xâm nhập mô - Các bộ phận khác đi kèm: Dây truyền dịch, dây hút dịch, dây nối máy(gắn liền với tay cầm và phần hoạt động) - Tương thích với máy Coblator II - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Hoặc tương đương loại Reflex Ultra 55	4	Bộ	2	

Mua

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
90	Sợi quang học Fiber dùng trong phẫu thuật trĩ	Sợi quang học Fiber dùng trong phẫu thuật trĩ, - Bảng silicat, chiều dài $3.0\text{m} \pm 0.2\text{m}$, đường kính lõi 600 μm, có 1 đầu nối chuẩn SMA 905 kết nối với đai ốc và nắp bảo vệ bằng nhựa PVC. - Đầu hướng tâm, đoạn cuối sợi quang có nắp bằng thạch anh cứng có đường kính khoảng 1-1,2mm, có đầu mở 6mm trong suốt, có mũi nhọn hình chóp, - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Hỗ trợ đặt máy tại bệnh viện	4	Cái	2	
91	Tấm nâng điều trị sa tạng chậu qua ngã âm đạo bằng polypropylene	Tấm nâng điều trị sa tạng chậu qua ngã âm đạo - Chất liệu bằng polypropylene, - Trọng lượng lưới 19.2g/m² - Thiết kế: độ xốp cao 93%, mắt lưới cấu trúc lục giác và rộng 1,9mm, kích thước khe hở 100-150μm, lực kéo sợi lưới 16N/cm, 2 bộ tải istitch PET 0 W, 5 bộ tải istitch PET 0 G. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Miếng	8	
92	Tấm nâng điều trị tiểu không tự chủ gia cố sàn âm đạo bằng polypropylene	Tấm nâng điều trị tiểu không tự chủ gia cố sàn âm đạo - Chất liệu bằng polypropylene - Trọng lượng lưới 21g/m² - Kích thước: dài 450mm - Thiết kế: độ xốp cao 93%, mắt lưới cấu trúc lục giác và rộng 1,9mm, kích thước khe hở 100-150μm, lực kéo sợi lưới 16N/cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Miếng	11	
93	Rọ lấy sỏi dùng để lấy sỏi niệu quản bằng nitinol, cỡ 3Fr, dài $\geq 90\text{cm}$, độ mở rọ chứa 30mm	Rọ lấy sỏi dùng để lấy sỏi niệu quản. - Chất liệu: Nitinol - Kích cỡ: 3Fr, dài $\geq 90\text{cm}$ - Thiết kế: độ mở dài của rọ chứa 30mm, đường kính 15mm, 4 dây hình xoắn ốc màu xanh, tay cầm màu trắng có thể tháo rời ra và tái sử dụng lại được. - Tiêu chuẩn chất lượng: CE	3	Cái	50	
94	Rọ bắt sỏi dùng cho phẫu thuật tán sỏi thận qua da	Rọ bắt sỏi dùng cho phẫu thuật tán sỏi thận qua da - Chất liệu nitinol - Đường kính rọ 1.9-> 3Fr, dài 90-> 120cm, đường kính ngoài 12->16mm - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/FDA	3	Cái	2	
95	Ống thông hai đầu cong hình chữ J bằng 100% Silicon, cỡ 6Fr, dài 16cm	Ống thông hai đầu cong hình chữ J dùng để thông niệu quản từ thận xuống bàng quang. - Kích cỡ: 6Fr, dài 16cm. - Chất liệu: 100% Silicone. - Móc JJ loại O/O, thân có vạch chia đánh dấu, có lỗ 2 bên thân, tương thích với guidewire 0.035" - Bao gồm: 01 ống thông, 01 cây đẩy, 01 Fixed core guidewire - Thời gian đặt lưu trong cơ thể tối đa 12 tháng. - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	20	

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
96	Ống thông hai đầu cong hình chữ J bằng popyurethan, cỡ 6, 7, 8fr, dài 26cm	Ống thông hai đầu cong hình chữ J dùng để đặt nang niệu quản - Chất liệu bằng Polyurethan trơn láng, mềm - Kích cỡ: 6, 7, 8Fr, dài 26cm - Thiết kế đầu mở, cân quang, kèm cây đẩy - Thời gian đặt lưu trong cơ thể lâu ≤ 6 tháng, dẫn lưu tốt, không gây kích ứng người bệnh - Tiêu chuẩn chất lượng: CE	3	Cái	400	
97	Ống thông hai đầu cong hình chữ J bằng 100% Silicon, cỡ 6, 7, 8Fr, dài 26cm	Ống thông niệu quản double J dùng để thông niệu quản từ thận xuống bàng quang. - Kích cỡ: 6,7, 8 Fr, dài 26cm. - Chất liệu: 100% Silicone. - Ống thông màu vàng có móc loại O/O, thân có vạch chia đánh dấu, có lỗ 2 bên thân, tương thích với guidewire 0.035" - Bao gồm: 01 ống thông, 01 cây đẩy - Thời gian đặt lưu trong cơ thể tối đa 12 tháng. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	100	
98	Băng cố định khớp khuỷu	Băng cố định khớp khuỷu điều trị các trường hợp chấn thương khớp khuỷu, khớp gân vùng khuỷu, - Băng Vải Hi-prene cao cấp, có các hạt gồm sinh học cố định vùng khuỷu tay, - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	6	Cái	75	
99	Nẹp đệm ngăn	Nẹp đệm ngăn - Chức năng: Sử dụng trong các trường hợp chấn thương cổ chân, gãy các xương bàn, ngón chân (sử dụng cho chân ở trạng thái nghỉ) - Chất liệu: Nẹp làm bằng hợp kim nhôm, bao bọc bởi đệm mút và vải cotton - Cấu tạo: Được làm từ bàn nẹp hợp kim nhôm định hình uốn theo độ cong của bàn chân và cẳng chân, đệm mút, vải cotton và hệ thống khóa velcro (băng nhám dính) giúp cố định cẳng bàn chân. - Kích thước: Dài 25cm, rộng 14cm, cao 19cm, sử dụng cho người có chiều cao cơ thể <165cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	100	
100	Đai cố định xương đòn	Đai cố định xương đòn - Chức năng: sử dụng cố định xương đòn trong chấn thương gãy xương đòn, trật khớp cùng đòn - Chất liệu: đệm mút, vải cotton mềm - Cấu tạo: Đai có thiết kế định hình ôm quanh phần xương đòn và nách, Dây đai được thiết kế khóa Velcro (băng nhám dính) - Kích thước: 5 kích cỡ tương ứng số đo vòng ngực: 61-75cm, 76-85cm, 86-95cm, 96-105cm, >105cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	30	

Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
Đai cột sống lưng, chất liệu linen dạng lưới	Đai cột sống lưng - Chức năng: hỗ trợ, phòng ngừa các chấn thương vùng cột sống lưng - Chất liệu: vải linen dạng lưới, có các thanh Plastic có tích hợp hạt gốm sinh học cố định cột sống và 2 vùng thắt lưng, có 2 dây đai dạng dán - Kích thước: Chiều cao khoảng 23cm. Gồm 3 cỡ tương ứng với số đo vòng eo 61cm - 76cm, 76cm - 102cm, 104cm - 127cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	6	Cái	95	
02 Đai cột sống lưng, chất liệu thun lưới	Đai cột sống lưng, chất liệu thun lưới - Chức năng: hỗ trợ cột sống vùng thắt lưng sau phẫu thuật, dự phòng tổn thương cột sống, đau nhức cột sống vùng thắt lưng cấp và mãn tính. - Chất liệu: 4 thanh nẹp đàn hồi được uốn theo đường cong cơ thể và vải thun lưới. Có hai dây chun ở hai bên có tác dụng bó chặt sản phẩm vào vùng thắt lưng bằng hệ thống khóa Velcro (băng nhám dính) - Kích thước: chiều cao 22cm, gồm 5 kích cỡ tương ứng với vòng eo: 50-65 cm, 65-80 cm, 80-95cm, 95-110cm, 110-125cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	80	
103 Đai đầu gối	Đai đầu gối dùng trong hỗ trợ, phòng ngừa các chấn thương đầu gối. - Chất liệu: vải thun, co giãn 4 chiều có độ đàn hồi và độ bền cao. - Phần lót giữa đầu gối được phủ một lớp đất sét đỏ có chứa Canxi Carbonat hỗ trợ hấp thụ tia bức xạ hồng ngoại, chống trượt. - Kích thước: gồm 4 cỡ tương ứng 4 chu vi đầu gối: 27-32cm; 32-37cm; 37-42cm; 42-47cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	6	Cái	50	
104 Đai khớp vai	Đai khớp vai - Chức năng: Sử dụng trong trường hợp căng vai, giãn dây chằng khớp vai. - Chất liệu: Vải cotton, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí. Có thiết kế khóa Velcro (băng nhám dính) để cố định đai. - Kích cỡ: gồm các cỡ tương ứng với độ dài từ khuỷu tay đến bàn tay: 25-30cm, 30-35cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	40	
105 Đai mắt cá chân	Đai mắt cá chân - Chức năng: Dùng để hỗ trợ, phòng ngừa các chấn thương vùng mắt cá chân - Chất liệu: Vải Airy mesh Material co giãn 4 chiều có độ đàn hồi và độ bền cao. - Cấu tạo: có lớp đất hoàng thổ hỗ trợ hấp thụ tia hồng ngoại xa, chống trượt. Có dây băng điều chỉnh áp lực - Kích thước: 4 cỡ tương ứng với vòng đo cổ chân: 15-20cm, 20-25cm, 25-30cm, 30-35cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	6	Cái	50	

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
106	Đai treo tay	Đai treo tay - Chức năng: được sử dụng trong trường hợp tổn thương khớp vai sau tai biến mạch máu não, gãy xương, chấn thương cẳng tay, khớp vai, cánh tay hoặc khuỷu tay, hỗ trợ tay ở trạng thái nghỉ. - Chất liệu: Vải cotton. - Cấu tạo: Thiết kế theo hình túi nâng đỡ tay ở tư thế điều trị. Có thiết kế khóa Velcro (băng nhám dính) để cố định đai. - Kích thước: 5 kích cỡ tương ứng độ dài từ khuỷu tay đến bàn tay: 25-28cm, 28-31cm, 31-34cm, 34-37cm, 37-40cm, > 40cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	70	
107	Nẹp cẳng tay	Nẹp cẳng tay Chức năng: Nẹp dùng để cố định chấn thương gãy xương bong gân cẳng tay, cổ tay và bàn tay. Sơ cấp cứu chấn thương xương, khớp, cân cơ vùng cẳng tay, cổ tay. Hỗ trợ cố định sau gãy đầu dưới xương quay, xương trụ, gãy potocol. - Chất liệu: Nẹp hợp kim nhôm, vải cotton - Cấu tạo: Sản phẩm được làm từ vật liệu tự dính, mút xốp, vải cotton, thanh nẹp hợp kim nhôm uốn định hình và thanh nẹp đàn hồi, hệ thống khóa velcro (băng nhám dính) tạo nên tính cố định cho sản phẩm - Kích cỡ: 5 kích cỡ tương ứng số đo vòng cổ tay: 12-14cm, 14-16cm, 16-18cm, 18-20cm, 20-22cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	40	
108	Nẹp cẳng tay gân duỗi trái/phải	Nẹp cẳng tay gân duỗi trái/phải - Chức năng: cố định cổ tay sau phẫu thuật đứt gân duỗi và tập sớm gân duỗi sau mổ đứt gân, trong 1 số trường hợp có thể sử dụng cố định cổ tay mức duỗi tối đa trong tổn thương hoặc liệt thần kinh quay. - Chất liệu: nhựa PP, thanh nhôm, mút dẹt kim. - Kích thước: thanh nhựa PP dài 25cm, thanh nhôm LA15 dài 20 -> 24cm, bộ dán xé Velcro, mút dẹt kim dày 2 -> 3mm	5	Cái	30	
109	Nẹp cẳng tay ôm ngón cái	Nẹp cẳng tay ôm ngón cái - Chức năng: Nẹp dùng trong gãy ngón cái, sau phẫu thuật gãy xương thuyền, viêm gân dạng dài duỗi ngón cái viêm hẹp bao gân gấp ngón 1 tay hai bên - Chất liệu: Thanh nẹp hợp kim nhôm ôm ngón cái đến cổ tay, bao bọc bởi mút xốp và vải cotton. - Mô tả: Gồm các thanh nẹp được thiết kế định hình sẵn, ôm sát ngón tay cái và bàn tay phần tiếp xúc có lớp đệm mút và vải. Cố định xương, khớp vùng cổ tay, bàn tay và ngón tay cái sau mổ hoặc sau chấn thương - Kích cỡ: 5 kích cỡ tương ứng vòng đo cổ tay: 12-14cm, 14-16cm, 16-18cm, 18-20cm, 20-22cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	60	

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
110	Nẹp cánh cẳng tay	Nẹp cánh cẳng tay - Chức năng: Nẹp dùng trong sơ cứu, cố định gãy xương, bong gân khu vực 1/3 dưới xương cánh tay. - Chất liệu: hợp kim nhôm, vải dệt kim, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí - Cấu tạo: bản nẹp hợp kim nhôm dài từ bàn tay tới gần nách, có thể uốn được theo tư thế điều trị, các thanh nẹp nhỏ giúp tăng cường tính cố định. bộ mút dệt kim đệm dày và êm, các dây đai bằng vải cotton để cố định nẹp ôm vào tay bằng khóa Velcro (băng nhám dính) - Kích cỡ: 5 kích cỡ tương ứng số đo từ khuỷu tay đến bàn tay: <28cm, 28-31cm, 31-34cm, 34-37cm, 37-40cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	20	
111	Nẹp chống xoay ngón	Nẹp chống xoay ngón - Chức năng: Gãy cổ xương đùi ở người già không có chỉ định phẫu thuật. Sau phẫu thuật, quanh ổ cối, cổ xương đùi, khớp gối, cổ chân - Chất liệu: bản nẹp bằng hợp kim nhôm, thanh nhôm được bao bọc bằng đệm mút và vải cotton - Cấu tạo: Làm từ bản nẹp hợp kim nhôm định hình uốn cong theo độ cong của bàn chân và cẳng chân với một bản nẹp hợp kim nhôm đặc biệt, chịu lực tốt xoay ngang có tác dụng chống xoay. Sản phẩm được bao bọc bởi đệm mút và vải cotton, cố định vào chân bởi hệ thống khóa velcro (băng nhám dính) - Kích thước nẹp: chiều dài tính từ mũi đến gót chân: 28 cm, chiều cao: 37 cm, rộng 23 cm - Cỡ sản phẩm: 4 kích cỡ tương ứng với 4 chiều cao cơ thể: 145-155cm, 155-165cm, 165-175cm, >175cm - Tiêu chuẩn chất lượng ISO	5	Cái	40	
112	Nẹp cố định gãy xương đốt gần ngón tay	Nẹp cố định gãy xương đốt gần ngón tay - Chức năng: Nẹp dùng trong điều trị cố định gãy xương đốt gần ngón tay. - Chất liệu: nhôm và mút xốp. - Cấu tạo: Gồm một thanh nhôm dẻo bao ngoài một lớp đệm mút, có thể uốn theo tư thế điều trị ngón tay. - Kích thước: chiều dài nẹp 22cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	35	
113	Nẹp cố định gãy xương đốt xa ngón tay	Nẹp cố định gãy xương đốt xa ngón tay - Chức năng: Nẹp dùng trong điều trị cố định gãy xương đốt xa ngón tay. - Chất liệu: nhôm và mút xốp. - Cấu tạo: Gồm một thanh nhôm thẳng với lớp đệm mút ở trong, có các móc uốn cong ôm trọn ngón tay - Kích thước: 3cm x 2cm x 11cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	20	

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
114	Nẹp cố định khớp gối	Nẹp cố định khớp gối Chức năng: Nẹp dùng cố định khớp gối chấn thương hoặc phẫu thuật. - Chất liệu: 4 thanh nẹp hợp kim nhôm định hình, tấm đệm mút, vải tự dính, hệ thống khóa velcro (băng nhám dính) giúp cố định khớp gối - Kích thước: 4 kích cỡ tương ứng chiều dài nẹp: 40cm, 50cm, 60cm, 70cm, mỗi cỡ có 4 size tương ứng số vòng đùi bắp chân - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	90	
115	Nẹp cố định khớp gối, có khóa điều chỉnh độ co duỗi	Nẹp cố định khớp gối, có khóa điều chỉnh độ co duỗi Chức năng: Nẹp dùng để cố định vùng quanh khớp gối, ngăn chặn và hạn chế di lệch khớp gối bằng bản lề khóa quay số điều chỉnh. Hạn chế cử động của đầu gối trong quá trình phục hồi chức năng sau khi phẫu thuật hoặc chấn thương dây chằng đầu gối, sụn. - Chất liệu: 4 thanh nẹp hợp kim nhôm, 2 bộ khóa ổ khớp có thể điều chỉnh góc độ co duỗi như chức năng khớp gối (giới hạn mở rộng từ 0 - 90 độ, giới hạn uốn từ 0 - 135 độ), bộ mút đệm kim đệm dày và êm, các dây đai bằng vải cotton và hệ thống khóa velcro (băng nhám dính) giúp cố định nẹp ôm vào chân. - Kích thước: Chiều dài hai thanh nẹp hợp kim nhôm khoảng 52cm, đường kính ổ khớp điều chỉnh góc độ khoảng 6.5cm, chiều dài dây đai cố định ở bắp đùi khoảng 75-80cm, chiều dài dây đai cố định ở bắp chân khoảng 45-50cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	110	
116	Nẹp cổ mềm	Nẹp cổ mềm - Chức năng: Sử dụng trong hỗ trợ nâng đỡ khi chấn thương cột sống cổ nhẹ và giúp hạn chế vận động cột sống cổ khi bị chấn thương. - Chất liệu: đệm mút có độ đàn hồi, bên ngoài bao bọc bằng vải cotton. Có hệ thống khóa velcro (băng nhám dính) giúp cố định nẹp cổ - Kích thước: 4 kích cỡ tương ứng chiều cao nẹp: 5cm, 6cm, 8cm, 10cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	30	
117	Nẹp cổ tay	Nẹp cổ tay - Chức năng: Sử dụng trong cố định gãy xương cổ tay, xương bàn ngón tay, bong gân vùng cổ tay. - Chất liệu: thanh nẹp bằng hợp kim nhôm, bao bọc bởi vải chun. - Cấu tạo: Được làm từ thanh nẹp hợp kim nhôm, vải chun và hệ thống khóa velcro (băng nhám dính) giúp cố định cổ tay, cẳng tay, bàn tay - Kích cỡ: bao gồm nhiều cỡ tương ứng vòng đo cổ tay: 12-14cm, 14-16cm, 16-18cm, 18-20cm, 20-22cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	40	

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
118	Đầu đo SpO2 dùng 1 lần cho máy Masio 4003	Đầu đo SpO2 dùng 1 lần thích hợp cho trẻ sơ sinh dưới 3kg. - Không chứa latex - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Tương thích máy Masio Set Model: 4003	4	Cái	400	
119	Miếng dán điện cực trung tính cho máy cắt đốt dùng cho trẻ em	Miếng dán điện cực trung tính cho trẻ em (2.72-13.6 kg) dùng đốt điện để cầm máu, bóc tách mô, - Chất liệu polyhesive hydro, - Có dây nối dài 2.7m, bề mặt gel được làm bằng chất liệu polyhesive hydro có độ dày 0,155 cm, - Đáp ứng yêu cầu về an toàn nhiệt theo tiêu chuẩn IEC, - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA - Tương thích với Máy cắt đốt hãng Valleylab	3	cái	100	
120	Miếng dán điện cực	Miếng dán điện cực, không latex - Dây dẫn đi kèm gồm 02 dây đỏ và 01 dây xanh, 3 dây nằm trên cùng một miếng dán, - Miếng đệm là băng trong, cỡ 1.0" x 1.2" (2.5 x 3.0cm)	3	cái	250	
121	Mặt nạ thanh quản bằng silicon, sử dụng ≥ 40 lần, các cỡ	Mặt nạ thanh quản dùng đường miệng, bóng chèn đôi, sử dụng ≥ 40 lần - Bằng silicone 100% , không latex - Cỡ 1.5, 2.0, 2.5, 3.0, 4.0, 5.0 - Thiết kế có lò xo bên trong gia cố độ dẻo linh động của ống, 1 nòng phụ để hút dịch dạ dày, có nắp màu đỏ bảo vệ bóng khi khử trùng - Thông khí áp lực dương 30cm H2O - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ISO	3	Cái	46	
122	Bộ tẩm dán đùi và ngực dùng cho máy hạ thân nhiệt dùng trong liệu pháp hạ thân nhiệt chủ động cho người bệnh	Bộ tẩm dán đùi và ngực dùng cho máy hạ thân nhiệt dùng trong liệu pháp hạ thân nhiệt chủ động cho người bệnh, - Tẩm dán có 3 lớp: + Lớp hydrogel bên ngoài tiếp xúc da người bệnh + Lớp màng trong (film) ở giữa giúp trao đổi nhiệt + Lớp cách nhiệt chống mất nhiệt ra môi trường ngoài và các đường dẫn nước, - Các cỡ S, M, L, - Bộ gồm 4 miếng, 2 tấm dán đùi, 2 tấm dán ngực bụng. - Tốc độ dòng chảy khoảng 5 lít/phút, - Tiệt khuẩn, - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA - Hỗ trợ đặt máy tại bệnh viện	4	bộ	8	

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
123	Dung dịch lọc máu có dịch đệm Bicarbonate dùng trong liệu pháp lọc máu liên tục (không chứa Canxi)	Dung dịch lọc máu có dịch đệm Bicarbonate dùng trong liệu pháp lọc máu liên tục (không chứa Canxi), - túi làm bằng polyolefin - Thành phần dịch: + Natri (Na⁺): 140 mmol/l; + Kali (K⁺): 4 mmol/l; + Magie (Mg²⁺): 0,75 mmol/l; + Clo (Cl⁻): 120,5 mmol/l; + Hydro Carbonat (HCO₃⁻): 22 mmol/l; + Lactat (C₃H₅O₃⁻): 3 mmol/l; + Glucose (C₆H₁₂O₆⁻): 6,1 mmol/l; + Nồng độ Osmol lý thuyết: 296,4 mOsm/l, thể tích 5000 ml, túi 2 ngăn chứa dung dịch vô khuẩn sau khi bóc niêm phong trộn thành phần 2 ngăn thu được dung dịch hoàn nguyên. - Tiệt khuẩn, - Tương thích máy prismaflex,	3	túi	500	
124	Dung dịch kháng đông tại chỗ cho liệu pháp lọc máu liên tục	Dung dịch kháng đông tại chỗ cho liệu pháp lọc máu liên tục, - túi bằng PVC - Thành phần dịch vô khuẩn: + Sodium chloride: 5,03 g/l + Sodium citrate dihydrate: 5,29 g/l + Nước tiệt: 1.000 ml + Hydrochloric acid để điều chỉnh pH + Citrate C₆H₅O₇³⁻: 18 mmol/l + Sodium (Na⁺): 140 mmol/l + Chloride (Cl⁻): 86 mmol/l + Độ thẩm thấu lý thuyết: 244 mOsm/l, thể tích 5000 ml, - Tiệt khuẩn - Tương thích máy prismaflex	3	túi	500	
125	Bộ kit đo độ Oxy bão hòa tĩnh mạch liên tục trong chạy tuần hoàn ngoài cơ thể	Bộ kit đo độ Oxy bão hòa tĩnh mạch liên tục trong chạy tuần hoàn ngoài cơ thể, - Bằng nhựa PC - Kích thước: 75 x 110 x 29mm, trọng lượng 100 g, đường kính ống dùng cảm biến: 3/8;1/4;1/2, - Phương pháp đo SvO₂, Hb, Hct, Tv: Phát quang, đo nhiệt độ bằng cảm biến nhiệt hồng ngoại, tốc độ dòng máu qua 100-5000 ml/ phút, áp lực tối đa 1 bar, - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE - Hỗ trợ đặt máy tại bệnh viện	6	Cái	10	
126	Bộ kit đo độ Oxy bão hòa động mạch liên tục trong chạy tuần hoàn ngoài cơ thể	Bộ kit đo độ Oxy bão hòa động mạch liên tục trong chạy tuần hoàn ngoài cơ thể, - Bằng nhựa PC, - Kích thước: 75 x 110 x 29mm, trọng lượng 100 g, đường kính ống dùng cảm biến: 3/8;1/4;1/2, - Phương pháp đo PaO₂, Ta: Phát quang, đo nhiệt độ bằng cảm biến nhiệt hồng ngoại, tốc độ dòng máu qua 100-7000 ml/ phút, áp lực tối đa 1 bar - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE - Hỗ trợ đặt máy tại bệnh viện	6	Cái	12	

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
127	Cảm biến đo hoạt động não khi gây mê toàn thân hoặc an thần dùng cho trẻ em	Cảm biến đo hoạt động não khi gây mê toàn thân hoặc an thần dùng cho trẻ em - Chất liệu: Tấm Polycarbonate, Tấm đệm: Đồng/brass/Kapton, Mạch linh hoạt: Mạng hình in Polyester với dung môi Ag/AgCl và dung môi đã được xử lý, Gel điện cực: Dung dịch chất lỏng, Điện cực: Nhựa Nylon xanh, Miếng xốp điện: Bọt polyurethane/polyester, Điện cực: 1/32" bọt trắng polyethylene Basepad: 1/16" bọt trắng polyethylene - Kích thước: 10.5 in x 1.1 in (26.7cm x 2.8cm), trọng lượng khoảng 3.2g - Tương thích với máy BIS monitor - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	6	Cái	20	
128	Ống đo quang độ bão hòa oxy và hematocrit	Ống đo quang độ bão hòa oxy và hematocrit - Chất liệu: nhựa PVC - Đường kính đầu nối 1/2", 3/8", 1/4" - Cấu tạo: ống được phủ lớp heparine chống huyết khối - Tiêu chuẩn chất lượng: CE - Tương thích máy theo dõi độ bão hòa oxy và hematocrit Biotrend	3	Cái	84	
129	Ống mẫu sử dụng đo độ đông máu trong tuần hoàn ngoài cơ thể	Ống mẫu sử dụng đo độ đông máu trong tuần hoàn ngoài cơ thể - Thành phần: có 2 kênh xác định thời gian đông máu và thay đổi Heparin, với dung dịch hỗn hợp có chứa Kaolin giúp hợp nhất với máu - Tương thích máy đo độ đông máu ACT-Medtronic (máy bệnh viện) - Tương đương ACT Disposable Test Cartridges - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	800	
130	Giấy in nhiệt dùng ghi tín hiệu điện tâm đồ, cỡ 80 x 70mm	Giấy in nhiệt dùng ghi tín hiệu điện tâm đồ - Giấy có bề mặt trơn láng, đường kẻ ô vuông rõ ràng, dễ đọc, in chi tiết rõ ràng, độ nhạy cao, dễ dàng đọc khi chẩn đoán. - Kích thước: 80 x 70mm x 315 tờ - Tương thích với máy Cardiovit AT 101 Schiller - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Xấp	945	
131	Chất làm đầy dành cho vùng mắt	Chất làm đầy dành cho vùng mắt, tiêm vào lớp dưới hạ bì sụn xương. - Thành phần: Hoạt chất Hyaluronic acid liên kết chéo, mức độ liên kết chéo <5%, độ cứng gel ~350Pa, 20mg/ml và lidocain 3mg/ml. Dung dịch đệm phosphate pH 7,2/ml. - Đặc tính: trơn mịn, tinh khiết vô khuẩn, trong suốt, được chứa trong ống tiêm bằng nhựa 1ml - 04 Kim tiêm bằng thép không gỉ, cỡ 27G 1/2 inch - Hiệu quả kéo dài 24 tháng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Ống	16	

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
132	Chất làm đầy dành cho vùng da dưới hạ bì giữa sâu	Chất làm đầy dành cho vùng da dưới hạ bì giữa sâu - Thành phần: Hoạt chất Hyaluronic acid liên kết chéo, Mức độ liên kết chéo 8%, độ cứng gel ~200Pa, 24mg/ml và lidocain 3mg/ml. Dung dịch đệm phosphate pH 7,2/ml. - Đặc tính: Dạng gel tinh khiết vô khuẩn, trong suốt, đóng trong ống tiêm bằng thủy tinh 1ml - 04 kim tiêm bằng thép không gỉ, cỡ 27G 1/2 inch - Hiệu quả kéo dài 12 tháng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Ống	16	
133	Chất làm đầy da dùng tiêm vào lớp giữa hạ bì	Chất làm đầy da dùng tiêm vào lớp giữa hạ bì - Thành phần: Hoạt chất Hyaluronic acid liên kết chéo, Mức độ liên kết chéo 6%, độ cứng gel ~170Pa, 24mg/ml và lidocain 3mg/ml. Dung dịch đệm phosphate pH 7,2/ml. - Đặc tính: Dạng gel tinh khiết, trơn mịn, vô khuẩn, trong suốt, đóng trong ống tiêm bằng nhựa 1ml. - 04 kim tiêm bằng thép không gỉ, cỡ 30G 1/2 inch - Hiệu quả kéo dài 12 tháng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Ống	16	
134	Chất làm đầy và làm ẩm dành cho vùng da trung bì	Chất làm đầy và làm ẩm dành cho vùng da trung bì, tái tạo, khắc phục vết thâm và khiếm khuyết bề mặt ở vùng mặt và các khu vực khác cơ thể. - Thành phần: hoạt chất Hyaluronic acid ổn định 16mg/ml; Sodium Chloride, Phosphate buffer, nước cất 1ml - Kim bằng thép không gỉ, cỡ 33G, dài 4mm - Dạng gel tinh khiết, trong suốt, đóng trong ống tiêm bằng thủy tinh 1ml. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Ống	6	
135	Miếng đệm mũi	Miếng đệm mũi ngăn ngừa loét tỷ đè vùng da tại mũi khi thở máy không xâm lấn - Chất liệu: hypoallernegic Polyme - Kích thước: 3 x 8cm - Đặc tính: không gây kích ứng da, không chứa latex, có thể rửa được - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	25	
136	Kim chích bằng quang cỡ 22G	Kim chích bằng quang - Kim dẫn đường an toàn, kim tiêm được bảo vệ nhờ cơ chế lồng vào nhau - Kim 22G bằng thép không gỉ, đầu kim mài 15 độ - Chiều dài làm việc 66cm - Đường kính ngoài 1.9mm - Đường kính kênh làm việc tối thiểu 2.2mm - Đường kính kim 22G (0.7mm) - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	cái	20	

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
137	Ống kính nội soi mềm	Ống kính nội soi mềm điều trị tán sỏi thận nội soi ngược dòng - Ống kính nội soi thiết kế một vỏ bọc cáp nhựa, - Đường kính kênh làm việc ngoài: 3.1mm (9.3Fr) - Đường kính kênh làm việc trong: 1.2mm (3.6 Fr), - Góc uốn: -275° ~ +275°, - Chiều dài làm việc: 650 mm - Tổng chiều dài: 920 mm - Độ phân giải: 160K - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE - Tương thích với dàn nội soi của bệnh viện - Hỗ trợ đặt máy tại bệnh viện	6	cái	20	
138	Dụng cụ luồn chỉ nạp chỉ, bắn chỉ cố định lưới gia cố sàn chậu âm đạo	Dụng cụ luồn chỉ nạp chỉ, bắn chỉ cố định lưới gia cố sàn chậu âm đạo, dùng nhiều lần - Chất liệu: Thép không gỉ - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	1	
139	Dụng cụ treo bộ lưới gia cố sàn âm đạo	Dụng cụ treo bộ lưới gia cố sàn âm đạo trong điều trị tiểu không tự chủ - Chất liệu bằng thép y tế, cán bằng silicon mềm - Chiều dài tổng 316 mm - Chiều dài tay cầm: 127 mm - Đường kính vòng dụng cụ: 40 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	1	
140	Bóng kéo sỏi 3 kênh dùng kéo sỏi ống mật chủ	Bóng kéo sỏi dùng để kéo sỏi ống mật chủ, - Có 3 kênh làm việc: dây dẫn, kênh bơm bóng và kênh bơm dung dịch cản quang. - Đường kính bóng tối đa 20mm, đường kính đầu cuối 5.5Fr, chiều dài làm việc 1900mm, phù hợp kênh làm việc đường kính 3.2mm, có 2 dải cản quang ở đầu và cuối bóng, - Bộ phận đi kèm 3 bơm tiêm 15mm/18mm/20mm - Có đánh dấu ở cuối dụng cụ (V-marking), có phần kết nối với ống soi (C-hook), - Tương thích ống soi tá tràng TJF. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	65	
141	Hệ thống giác hút cầm tay	Hệ thống giác hút cầm tay giúp sanh các kiểu thể của ngòi đầu: Châm vệ, châm cùng, châm ngang và mỏ lấy thai, sử dụng 1 lần - Chất liệu bằng nhựa cứng Polypropylene - Có thanh chỉ số lực kéo đo áp lực mỗi lần kéo, có thể kiểm soát được lực trong khoảng 450-600 mmHg. Dây nối 11cm linh hoạt, nắp nhỏ gọn hỗ trợ đặt thiết bị vào điểm cúi, 3cm cách thóp sai trên đường kính dọc giữa. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	50	
142	Dụng cụ nâng cổ tử cung	Dụng cụ nâng cổ tử cung, giảm áp lực mở cổ tử cung ngừa sinh non - Chất liệu: silicon, đàn hồi có thể gấp lại. - Đường kính ngoài 65 - 70mm, đường kính trong 32 - 35 mm, chiều cao 21 - 25 mm - Có lỗ thoát dịch. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	6	Cái	35	

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
143	Ống ly tâm 15ml	Ống nhựa dùng để chứa dung môi, dung dịch hóa chất trong quá trình ly tâm, sử dụng 1 lần - Chất liệu: Nhựa PP - Ống nhựa trong, có nắp rời, thân có chia vạch rõ ràng, có vùng nhãn trắng, thể tích 15ml. - Tiệt khuẩn	6	Cái	7.200	
144	Que cấy dùng để lấy mẫu bệnh phẩm, vòng cấy 1μ, tiệt khuẩn	Que cấy dùng để lấy mẫu bệnh phẩm, khúm khuẩn, cấy phân lập trong kỹ thuật nuôi cấy định danh vi khuẩn, - Bảng nhựa PP, vòng cấy 1μ, - Một đầu thẳng và và 1 đầu tròn, - Tiệt khuẩn	6	cái	3.000	
145	Hộp chứa tube trữ lạnh 1.5 - 2.0 ml	Hộp chứa tube trữ lạnh để đựng tube lưu chủng vi khuẩn - Bảng nhựa PP, - Tube 1.5 -2.0mL, - Hộp vuông có nắp cài, 10 x 10 (100 lỗ) - Chịu nhiệt độ từ -90 đến 121°C	6	cái	150	
146	Đầu que cấy vi sinh, vòng 1ul	Đầu que cấy vi sinh dùng để lấy mẫu bệnh phẩm, khúm khuẩn, cấy phân lập trong kỹ thuật nuôi cấy định danh vi khuẩn - Bảng kim loại, một đầu cấy thẳng, một đầu cấy vòng 1ul, dài 50mm, - Chịu nhiệt: 250°C	6	cái	240	
147	Nắp dải ống nhựa PCR	Nắp dải ống nhựa PCR dùng để đậy dải ống nhựa PCR, tương thích với dải 8 tube x 0,2ml - Bảng nhựa trong suốt - Thích hợp cho tín hiệu huỳnh quang của máy Realtime.	6	Cái	1.080	
148	Dải ống nhựa PCR dùng chứa mẫu	Dải ống nhựa PCR dùng chứa mẫu, dung môi trong quá trình PCR, dải 8 tube x 0,2ml, - Bảng nhựa PP trong suốt - Thích hợp cho tín hiệu huỳnh quang của máy Realtime	6	Cái	1.080	
149	Khay giếng nhựa PCR	Khay giếng nhựa PCR dùng cho tách chiết DNA, RNA - Bảng nhựa PP trong suốt, khay 96 giếng đáy sâu, - Tương thích với máy tách chiết tự động loại máy tách được 72-96 mẫu/lần	6	Cái	1.000	
150	Đầu côn dùng hút mẫu	Đầu côn dùng hút mẫu, dung môi trong quá trình tách chiết DNA, RNA - Bảng nhựa PP - Có một đầu mỏng, mảnh - Thể tích 300μl - Tương thích với máy tách chiết tự động loại 72-96 mẫu/lần	6	Cái	5.760	
151	Ống đựng mẫu đo áp suất thẩm thấu	Ống đựng mẫu đo áp suất thẩm thấu dùng để chứa mẫu đo áp suất thẩm thấu, - Bảng nhựa - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO - Tương thích với máy đo áp suất thẩm thấu Osmomat 3000	6	cái	6.000	
152	Vỏ ngoài dùng cho ống kính soi mềm	Vỏ ngoài dùng cho ống kính soi mềm - Chiều dài: 35cm, 45cm - Kích cỡ: 12Fr, 14Fr - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	6	Cái	20	

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
153	Túi đặt ngực hình tròn, bề mặt trơn các cỡ	Túi đặt ngực hình tròn, bề mặt trơn - Chất liệu bằng Silicon dạng gel, - Độ nhô: 34mm-->57mm - Mặt đáy: 97mm-->128mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	54	
154	Túi đặt ngực hình tròn bề mặt trơn các cỡ	Túi đặt ngực hình tròn bề mặt trơn - Chất liệu silicon dạng gel, gồm 3 lớp, hai lớp methyl dẻo, dai đàn hồi bảo vệ túi nâng ngực, một lớp phenyl ở giữa, đóng vai trò như một hàng rào bảo vệ phân tử silicone từ trong không thể di chuyển ra ngoài. - Thể tích: 150cc, 175cc, 200cc, 225cc, 250cc, 275cc, 300cc, 325cc, 350cc, 375cc, - Độ nhô trung bình, độ nhô cao - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	40	
155	Dây tạo nhịp tạm thời mang bóng lưỡng cực	Dây tạo nhịp tạm thời mang bóng lưỡng cực - Chất liệu thép không gỉ . - Điện cực kích thích dài 110cm. Catheter có marker mỗi 10cm để định vị, chiều dài điện cực 5mm. Khoảng cách giữa 2 điện cực 10mm. Hoặc tương đương loại Eledyn EB 10 5F - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	5	
156	Chất làm đầy dành cho vùng mắt	Chất làm đầy nếp nhăn và xóa thâm vùng mắt, bọng dưới mắt - Thành phần: Hyaluronic acid 15mg/ml bán liên kết chéo, 0,3% Lidocaine hydrochloride và muối phosphat, hỗn hợp 8 amino acid, 3 chất chống oxy hóa, Vitamin B6, 2 khoáng chất. - Đặc điểm: Dạng gel nhẹ vô trùng, có độ dính nhớt, đàn hồi cho phép sản phẩm lan đều trên vùng điều trị, được chứa trong 2 ống tiêm, mỗi ống 1ml, trong suốt, không gây sốt - Kim bằng thép không gỉ , cỡ 30G 1/2 inch - Hiệu quả: Cải thiện lâm sàng sau khi tiêm kéo dài 9-12 tháng. - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE	3	Ống	12	
157	Chất làm đầy và làm ẩm dành cho vùng hạ bì	Chất làm đầy dùng để trẻ hóa toàn mặt, dưỡng ẩm và tái tạo cấu trúc vùng da mặt, cổ, đường viền cổ. Độ sâu tiêm: Lớp bề mặt cho đến giữa lớp hạ bì - Thành phần: Hyaluronic acid 15mg/ml bán liên kết chéo, 0,3% Lidocaine hydrochloride và muối phosphat, hỗn hợp 8 amino acid, 3 chất chống oxy hóa, Vitamin B6, 2 khoáng chất. - Đặc điểm: Dạng gel vô trùng, được chứa trong 2 ống tiêm, mỗi ống 1ml, trong suốt, không gây sốt, gồm hyaluronic acid bán liên kết chéo không có nguồn gốc động vật và 0.3% lidocaine hydrochloride. - Kim bằng thép không gỉ , cỡ 30G 1/2 inch - Hiệu quả: cải thiện lâm sàng sau khi tiêm kéo dài 4- 6 tháng - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: CE	3	Ống	12	

STT	Tên danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
158	Chất làm đầy dành cho vùng da trung bì	Chất làm đầy da vùng mặt để xóa nếp nhăn và làm đầy môi. Tiêm phần giữa của lớp chân bì hoặc lớp dưới niêm mạc môi - Thành phần: Hyaluronic acid liên kết chéo 20mg/ml. Lidocain hydrochlorid 3mg/ml (tương đương 0,3% lidocain). Dung dịch muối đệm phosphat vừa đủ. - Dạng gel vô khuẩn, trong suốt, phân hủy sinh học của acid hyaluronic ổn định - Hiệu quả: Cải thiện lâm sàng sau khi tiêm kéo dài 6 tháng - Đóng gói trong ống tiêm bằng thủy tinh - Kim bằng thép không gỉ, thành mỏng, cỡ 29G, kim thay thế khuyến cáo sử dụng kim cannula 25G - Tiệt khuẩn bằng ethylen oxid - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FSC	3	Ống	38	
159	Chất làm đầy dành cho vùng da trung bì sâu	Chất làm đầy da vùng mặt để tạo đường nét của khuôn mặt, điều chỉnh các nếp nhăn và làm đầy môi. tiêm lớp sâu của trung bì và/hoặc lớp bề mặt của mô dưới da hoặc lớp dưới niêm mạc môi. - Thành phần: Hyaluronic acid liên kết chéo 20mg/ml. Lidocain hydrochlorid 3mg/ml (tương đương 0,3% lidocain). Dung dịch muối đệm phosphat vừa đủ. - Dạng gel vô khuẩn, trong suốt, phân hủy sinh học của acid hyaluronic ổn định không có nguồn gốc động vật - Hiệu quả: Cải thiện lâm sàng sau khi tiêm kéo dài 6 tháng - Đóng gói trong ống tiêm bằng thủy tinh. - Kim bằng thép không gỉ, thành mỏng, cỡ kim 29G, kim thay thế khuyến cáo sử dụng kim cannula 25G - Tiệt khuẩn bằng ethylen oxid - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ FSC.	3	Ống	38	

Handwritten signature

CÔNG TY:
 MÃ SỐ DOANH NGHIỆP:
 ĐỊA CHỈ:
 SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Theo công văn mời chào giá số 2977 / -BVĐHYD-VTTB ngày 8 / 10 / 2021 của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

Stt	Stt trong danh mục mời chào giá	Tên danh mục	Tên thương mại	Mã hàng	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Phân nhóm theo thông tư 14	Giá kê khai (nếu có)

Hàng hóa đảm bảo mới 100%

Đơn giá chào đã bao gồm thuế, chi phí vận chuyển, giao hàng và các chi phí liên quan khác

Báo giá này có hiệu lực từ ngày / / đến ngày 31/12/2021

Ngày ... tháng năm
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 (Ký tên và đóng dấu)

